

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ
KHÓA IX, KỲ HỌP LẦN THỨ 2

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Xét Báo cáo của Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mục tiêu

Tập trung huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, xây dựng, phát triển thành phố Huế xứng tầm thành phố trực thuộc Trung ương; đến năm 2030 là đô thị đặc trưng về di sản, văn hóa của Việt Nam, trung tâm lớn, đặc sắc của khu vực Đông Nam Á về văn hoá, du lịch và y tế chuyên sâu; trung tâm lớn của cả nước về khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao; quốc phòng, an ninh được bảo đảm vững chắc; đời sống vật chất và tinh thần của người dân đạt mức cao.

Điều 2. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm bình quân/năm: từ 10% trở lên.
- Cơ cấu tổng sản phẩm: dịch vụ chiếm 47 - 49%; công nghiệp và xây dựng 36 - 38%; nông nghiệp 7 - 8% và thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 7,5 - 8,5%.
- Tổng sản phẩm bình quân đầu người đến năm 2030: 5.800 - 6.000 USD.
- Tốc độ tăng trưởng vốn đầu tư thực hiện bình quân 10 - 11%/năm.
- Tốc độ tăng trưởng thu ngân sách bình quân: 14 - 15%/năm.
- Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 10 - 12%/năm.
- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 75%.
- Có 19 bác sỹ/vạn dân và 100 giường bệnh/vạn dân.
- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt trên 93%.

10. Đến năm 2030, cơ bản không còn hộ nghèo.

11. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2030: đạt 75 - 80%; trong đó, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 50 - 55%.

12. Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đạt 89,5% (17/19 xã); trong đó, có 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới hiện đại.

13. Tỷ lệ che phủ rừng duy trì 57,3%.

14. Tỷ lệ khu công nghiệp có nhà đầu tư hạ tầng đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%.

Điều 3. Các chương trình trọng điểm

1. Chương trình phát triển đô thị đồng bộ, hiện đại, thông minh gắn với đô thị di sản.

2. Chương trình phát triển công nghiệp.

3. Chương trình phát triển văn hoá, du lịch, dịch vụ.

4. Chương trình phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

5. Chương trình phát triển kinh tế tư nhân.

6. Chương trình phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Điều 4. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Tập trung xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế, cơ chế, chính sách phát triển thành phố Huế trong giai đoạn mới phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực; phân định rõ thẩm quyền giữa UBND thành phố và các địa phương để địa phương chủ động tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tiếp tục đổi mới, nâng cao năng lực, chất lượng, hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư; đồng hành, hỗ trợ nhà đầu tư tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan quy hoạch, thủ tục đầu tư, đất đai, giải phóng mặt bằng,... để đảm bảo tính chủ động, sẵn sàng trong công tác kêu gọi, thu hút đầu tư trong và ngoài nước (FDI).

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trên tất cả các lĩnh vực, xây dựng nền hành chính phục vụ, chuyên nghiệp, hiện đại, kỷ luật, kỷ cương và minh bạch, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo. Tập trung cắt giảm tối đa thủ tục hành chính, cắt giảm tối thiểu 50% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, đơn giản hóa quy trình xử lý hồ sơ, công khai, minh bạch hóa thông tin, giảm chi phí tuân thủ pháp luật, thúc đẩy mạnh mẽ chuyển đổi số trong quản lý hành chính.

Tập trung tháo gỡ những điểm nghẽn, bất cập trong công tác quản lý, tạo dựng môi trường cạnh tranh lành mạnh, thông thoáng, minh bạch góp phần

nâng cao năng lực thu hút đầu tư trong giai đoạn 2026-2030. Tiếp tục giữ vững và nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)...Tập trung rà soát, đánh giá, đồng thời kiến nghị, đề xuất điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách đặc thù vượt trội, đột phá trình cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Xác lập mô hình tăng trưởng mới gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Tập trung phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; trở thành trung tâm du lịch đặc sắc của khu vực Đông Nam Á; xứng tầm là trung tâm du lịch chất lượng cao, thành phố Festival đặc trưng của Việt Nam. Đến năm 2030, thu hút 10 - 12 triệu lượt khách du lịch, trong đó, khách quốc tế chiếm 45 - 50%; tỷ trọng ngành du lịch chiếm 15% GRDP. Phát triển các ngành dịch vụ có lợi thế và có hàm lượng tri thức, công nghệ cao gắn với công nghệ số, kinh tế số. Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ vận tải, dịch vụ đô thị thông minh, dịch vụ văn hóa, triển lãm và hội nghị quốc tế,... Phát triển công nghiệp văn hóa gắn với thành phố Festival, Kinh đô Âm thực, Kinh đô Áo dài, các nghề truyền thống. Phát triển dịch vụ logistics gắn với hệ thống Cảng hàng không quốc tế Phú Bài, cảng Chân Mây trở thành trung tâm logistics Xanh của vùng. Thành lập Khu thương mại tự do Chân Mây - Lăng Cô.

Phát triển công nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, có hàm lượng công nghệ cao, thân thiện với môi trường, tham gia sâu vào chuỗi giá trị sản phẩm, có tác động lan tỏa và trở thành ngành kinh tế quan trọng gắn với phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế so sánh của thành phố. Phân đầu đến năm 2030, tỷ trọng công nghiệp - xây dựng trong GRDP đạt khoảng 36 - 38%; trong đó, tỷ trọng ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong công nghiệp chiếm 80 - 90%. Tập trung kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư chiến lược đến nghiên cứu, tìm hiểu cơ hội đầu tư và quyết định đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh hạ tầng và phát triển các ngành công nghiệp có thể mạnh, tạo giá trị gia tăng như: Công nghiệp sản xuất, lắp ráp ô tô; sản xuất vật liệu xây dựng; công nghiệp chế biến sâu từ nguồn nguyên liệu cát, thạch anh, mỏ đá vôi, đất sét, than bùn,... Ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp công nghệ số, công nghiệp bán dẫn, công nghiệp phụ trợ; công nghiệp năng lượng sạch, năng lượng tái tạo; khuyến khích phát triển các sản phẩm dịch vụ gắn với cảng biển; sản xuất điện từ nguồn năng lượng xanh nhằm hướng đến phát triển đô thị xanh, không gian khu công nghiệp xanh và bền vững.

Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, sinh thái gắn với đô thị hóa. Đến năm 2030, tỷ trọng ngành nông nghiệp chiếm khoảng 5 - 7% trong cơ cấu GRDP. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị sản xuất, gắn

với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ; phát triển các cụm liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ nông sản. Ưu tiên phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ. Hình thành các trang trại có quy mô lớn, các khu chăn nuôi tập trung, ứng dụng công nghệ cao, chăn nuôi hữu cơ, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, thân thiện với môi trường. Hình thành các khu nuôi trồng thủy sản tập trung ứng dụng công nghệ cao, phát triển cơ sở sản xuất giống, thức ăn, đẩy mạnh chế biến, xuất khẩu. Tập trung phát triển trồng rừng gỗ lớn gắn với chứng chỉ FSC; phát triển ngành công nghiệp chế biến lâm sản và các sản phẩm từ gỗ; phát triển trồng cây bản địa, trồng dược liệu dưới tán rừng. Xây dựng Đề án thương mại hóa tín chỉ carbon rừng, tham gia thị trường carbon.

Phát triển bền vững kinh tế khu vực biển, đầm phá; xây dựng thành phố Huế trở thành vùng động lực phát triển cụm ngành kinh tế biển Trung Trung bộ; phát triển kinh tế hàng hải, nuôi trồng và khai thác hải sản; công nghiệp ven biển; năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới,... phát triển hệ đầm phá Tam Giang - Cầu Hai trở thành “Công viên đầm phá Quốc gia”. Đẩy mạnh gắn kết phát triển các loại hình du lịch biển, đảo của vùng duyên hải miền Trung; phối hợp chặt chẽ với các địa phương để phát triển cụm ngành kinh tế biển Trung Trung bộ gắn với xây dựng thành trung tâm kinh tế biển mạnh có tầm quốc tế hàng đầu ở Đông Nam Á.

3. Đầu tư phát triển, hoàn thiện đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và phát triển đô thị. Trong đó: Tập trung ưu tiên nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm, phân đầu hoàn thành và đưa vào sử dụng các dự án tạo không gian phát triển mới và động lực tăng trưởng, như: Đường sắt tốc độ cao trên trục Bắc - Nam đoạn qua thành phố Huế, Hệ thống đường bộ ven biển đoạn qua thành phố Huế; Cầu vượt sông Hương theo quy hoạch; cầu qua phá Tam Giang; Đường Tổ Hữu nối dài đi sân bay Phú Bài; các tuyến đường vành đai; dự án phát triển cảng biển loại I gồm: Khu bến Chân Mây, Khu bến Thuận An, Khu bến Phong Điền; trong đó, chú trọng đầu tư xây dựng bến số 6, 7, 8 và các bến phía Tây tại Khu bến Chân Mây; bến số 1 và bến số 2 thuộc Khu bến Phong Điền. Nâng cấp, mở rộng Cảng hàng không quốc tế Phú Bài.

4. Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh để thu hút các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội; phát triển mạnh các loại hình doanh nghiệp, các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân. Đến năm 2030, có 10.000-11.000 doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hoá, thu hút nguồn lực đầu tư theo hình thức đối tác công – tư (PPP)...

5. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết, phát triển vùng. Nâng cao hiệu quả liên kết, hợp tác với các tỉnh, thành phố trong Vùng và cả nước đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, nhất là phát triển kết cấu hạ tầng, du lịch, dịch vụ biển; quản lý,

bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa; giáo dục - đào tạo, y tế chuyên sâu, ứng dụng khoa học, chuyển giao công nghệ; phát triển kinh tế số - xã hội số.

6. Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Ưu tiên nguồn lực đầu tư công tác bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, ứng phó biến đổi khí hậu. Tập trung xử lý chất thải độc hại, chất thải y tế. Quan tâm đầu tư các công trình mang tính chiến lược, lâu dài để thích ứng với tình hình thiên tai bất thường do biến đổi khí hậu như: Đầu tư dự án hồ chứa nước Thủy Cam, Ô Lâu Thượng, hồ Tả Trạch; Dự án xây dựng, nâng cấp đập ngăn mặn Cửa Lác;...

7. Tập trung phát triển văn hóa - xã hội. Trong đó: (i) Phát triển thành phố Huế xứng tầm là trung tâm lớn, đặc sắc của khu vực Đông Nam Á về văn hóa, du lịch. (ii) Phát triển trung tâm y tế chuyên sâu xứng tầm khu vực Đông Nam Á. (iii) Phát triển trung tâm giáo dục - đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao của cả nước. (iv) Xây dựng thành phố Huế trở thành một trong những trung tâm của cả nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. (v) Quản lý phát triển xã hội bền vững; bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội.

8. Xây dựng chính quyền liên chính, hiện đại, tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Trong đó, tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, phân cấp, phân quyền, bảo đảm vận hành thông suốt, hiệu quả gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát; xây dựng chính quyền địa phương 2 cấp gần dân, sát dân, kiến tạo phát triển, chủ động phục vụ nhân dân.

9. Giữ vững quốc phòng, an ninh; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Phấn đấu đến năm 2030, 100% số xã, phường không có ma túy. Mở rộng, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế theo tinh thần Nghị quyết 59-NQ/TW của Bộ Chính trị. Tiếp tục mở rộng hoạt động đối ngoại nhân dân, hợp tác với các thành phố, địa phương của các quốc gia, đặc biệt là các tỉnh của nước bạn Lào.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Hội đồng nhân dân thành phố kêu gọi toàn thể cán bộ, quân và dân toàn thành phố nêu cao tinh thần làm chủ, đoàn kết, nhất trí, phát huy những kết quả đạt được, tạo chuyển biến đồng bộ và mạnh mẽ trên các lĩnh vực, phấn đấu thực hiện tốt các nhiệm vụ kế hoạch 5 năm 2026 - 2030.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Huế khóa IX, Kỳ họp lần thứ 2 thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu;
- Bộ Tài chính;
- VP Bộ Tư lệnh Quân khu IV;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- BTV Đảng ủy các cơ quan Đảng thành phố;
- Đoàn ĐBQH thành phố; UBMTTQVN thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- TT.HĐND, UBND các phường, xã;
- VP: LĐ và các CV;
- Cổng thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Phạm Đức Tiến